

Số: 276 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 27 tháng 1 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Nhà máy Ohsung Vina Thái Bình - Giai đoạn 1”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy Ohsung Vina Thái Bình họp ngày 12/01/2022 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 20220119/CV-Ohsung Vina TB ngày 19/01/2022 của Công ty TNHH Ohsung Vina Thái Bình;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 73/TTr-STNMT ngày 26/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy Ohsung Vina Thái Bình - Giai đoạn 1” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Ohsung Vina Thái Bình (là Chủ dự án) thực hiện tại Khu công nghiệp Liên Hà Thái, huyện Thái Thụy với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Ohsung Vina Thái Bình có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

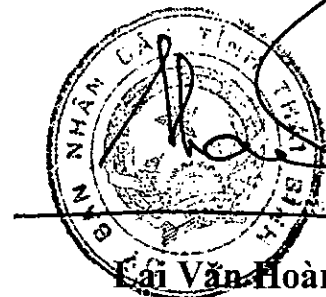
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ohsung Vina Thái Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 27 tháng 1 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

- Tên dự án: Nhà máy Ohsung Vina Thái Bình - Giai đoạn 1.

- Chủ dự án: Công ty TNHH Ohsung Vina Thái Bình.

Địa chỉ: Lô D1-1 (thuộc lô D1), KCN Liên Hà Thái (Green iP-1), thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Địa điểm thực hiện Dự án: Khu công nghiệp Liên Hà Thái, huyện Thái Thụy.

- Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Giai đoạn 1: Sản xuất linh kiện mô tơ gồm: Cuộn lõi bobbin, rô-to, lõi stato mỗi loại 48.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 20.000 tấn/năm); các chi tiết, linh kiện khác bằng nhựa và kim loại của mô tơ 48.000.000 sản phẩm/năm (tương đương 1.500 tấn/năm).

Diện tích đất dự kiến sử dụng: 60.000 m²; trong đó, giai đoạn 1: 35.675,27 m².

- Các hạng mục, công trình chính của Dự án:

Giai đoạn 1: Nhà xưởng số 1 (4 tầng) có diện tích xây dựng 7.872,91 m², tổng diện tích sàn xây dựng 14.508,28 m².

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại từ máy móc, thiết bị phục vụ thi công; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Nước thải, chất thải rắn sinh hoạt; khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn từ hoạt động sản xuất.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng, dưỡng hồ bê tông, làm mát thiết bị, rửa cốt liệu... khoảng 1,6 m³/ngày; nước thải sinh hoạt khoảng 3,2 m³/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt khoảng 34 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải từ quá trình tập kết nguyên, vật liệu thi công; quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; từ quá trình vận hành các loại máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông hoạt động trong khu vực dự án; bụi phát sinh từ quá trình chải rô-to; hơi nhựa phát sinh từ quá trình ép nhựa; hơi nhôm, kẽm phát sinh từ quá trình đúc kim loại. *SV*

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải thông thường:

- Giai đoạn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng khoảng 597 tấn, chất thải rắn từ lắp đặt máy móc, thiết bị khoảng 1,04 tấn; chất thải rắn sinh hoạt khoảng 30,1 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường khoảng 685 tấn/năm, gồm: linh kiện, sản phẩm lỗi, hỏng; mảnh kim loại, đầu mẫu, bavia kim loại; nhựa phế liệu; dây điện, vỏ bọc dây...

Chất thải rắn sinh hoạt khoảng 264 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Khối lượng khoảng 323,15 kg, gồm: Dầu nhớt thải; vỏ thùng sơn; cặn sơn; chổi sơn; đầu mẫu que hàn; bóng đèn huỳnh quang thải; giẻ lau dính dầu; tấm thấm dầu thải.

- Giai đoạn vận hành: Khối lượng khoảng 4.695 kg/năm, gồm: Pin, ắc quy thải; bóng đèn huỳnh quang thải; dầu thải; chất hấp thụ, vật liệu lọc, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, túi lọc bụi thải, màng hấp phụ hơi dầu; bao bì thải chứa thành phần nguy hại; cặn kim loại nhiễm dầu; nước thải chứa thành phần nguy hại; mảnh kim loại lẫn dầu; linh kiện, sản phẩm lỗi, hỏng chứa thành phần nguy hại.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn xây dựng:

Đối với nước thải từ thi công xây dựng: Sử dụng bể lắng là bể nhựa HDPE di động có thể tích 0,5 m³ để lắng cặn đất cát xuống đáy bể, phần nước trong được tái sử dụng vào các mục đích như trộn vữa, rửa đá, không thải ra môi trường.

Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động có bồn chứa nước thải, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Tuyến thoát nước mái ống PVC D200 dài 370m, tuyến cống bê tông cốt thép D600 dài 980m, ống PVC D800 dài 20m; 32 hố ga thu nước mái; 65 hố ga thu nước mặt; 02 cửa xả vào hệ thống thoát nước mặt của Khu công nghiệp Liên Hà Thái.

+ Hệ thống thoát nước thải: Nước thải nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ qua 01 bể tách dầu mỡ kích thước (5,0×2,5×1,8 (m)); nước thải từ các khu nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng 04 bể tự hoại (tổng thể tích 79,5 m³); nước thải sau khi xử lý sơ bộ được thu gom theo đường ống HDPE D200 có tổng chiều dài 670 m, đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Liên Hà Thái (theo Biên bản thỏa thuận số 02/2022/BBTT/GiP-OHS ngày 18/01/2022 giữa Công ty TNHH Ohsung Vina Thái Bình và Công ty Cổ phần Green i-Park).

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Lập hàng rào tôn che chắn khu vực Dự án; sử dụng bê tông thương phẩm trong quá trình thi công giảm thiểu bụi do vận chuyển, tập kết vật liệu; che chắn bãi chứa nguyên vật liệu; phun ẩm khu vực thi công có phát sinh bụi; có kế hoạch thi công và cung cấp nguyên vật liệu hợp lý, hạn chế việc tập kết nguyên vật liệu tập trung vào cùng một thời điểm với khối lượng lớn; phương tiện vận chuyển vật liệu và chất thải rắn xây dựng được che chắn, tránh làm rơi vãi ra tuyến đường vận chuyển và phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Giai đoạn vận hành:

+ Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải của các phương tiện vận chuyển: Kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển định kỳ; thường xuyên vệ sinh, tưới nước đường giao thông nội bộ; tăng cường trồng cây xanh xung quanh nhà máy.

+ Giảm thiểu tác động của bụi từ quá trình chải rô-to:

Quy trình: Khí, bụi → chụp hút → thiết bị lọc bụi túi → quạt hút → Ống thoát khí.

Thông số của hệ thống: Chụp hút 500×500mm; ống nhánh D150; ống chính D200; ống thoát khí D300 cao 5m; thiết bị lọc bụi túi, công suất của hệ thống 2.100m³/giờ.

+ Giảm thiểu tác động của hơi nhựa từ quá trình ép nhựa: Sử dụng nguyên liệu nhựa nguyên sinh, hạt nhựa PBT, Zytel giảm thiểu phát sinh khí thải.

+ Giảm thiểu tác động của hơi kim loại (Al, Zn), nhiệt dư từ quá trình đúc:

Quy trình: Khí thải, nhiệt dư → chụp hút → ống dẫn → quạt hút → Ống thoát khí.

Thông số của hệ thống: Chụp hút 2500×2500mm; ống nhánh 300×300mm, 500×500mm, 630×630mm, 800×800mm; ống thoát khí D700 cao 7m; công suất của hệ thống 40.000m³/giờ.

+ Giảm thiểu tác động của nhiệt dư từ quá trình hàn tig:

Quy trình: Nhiệt dư → chụp hút → ống dẫn → quạt hút → Ống thoát nhiệt.

Thông số của hệ thống: Chụp hút 500×500mm; ống nhánh D150; ống chính D300; ống thoát nhiệt D300 cao 5m; công suất của hệ thống 5.500m³/giờ.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: Cát, đá, bê tông thừa sẽ được tái sử dụng ngay khi phát sinh để san lấp mặt bằng; vỏ bao xi măng, bìa carton, sắt thép vụn được thu gom, bán tái chế; đất thải, phế thải từ quá trình xây dựng không tận dụng được sẽ bố trí vận chuyển về bãi đổ thải theo quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Giai đoạn vận hành: *N*

Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom, lưu giữ trong các thùng chứa, hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của địa phương vận chuyển, xử lý.

Chất thải rắn sản xuất thông thường: Thu gom, lưu giữ tại 01 kho lưu giữ chất thải rắn sản xuất diện tích 150m²; bavia nhựa thừa từ quá trình ép nhựa được nghiền, tái sử dụng; các loại chất thải rắn còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu mua hoặc xử lý.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Thực hiện thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại kho diện tích 100 m² bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Hệ thống thu gom, lọc bụi từ quá trình chải rô-to; hệ thống thu gom khí thải, nhiệt dư từ quá trình đúc kim loại; hệ thống thu gom nhiệt dư từ quá trình hàn tig.

01 kho lưu giữ chất thải rắn thông thường diện tích 150 m².

01 kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 100 m².

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

- Giám sát môi trường không khí xung quanh:

+ Vị trí giám sát: 02 điểm tại khu đất thực hiện Dự án.

+ Tần suất: 6 tháng/lần hoặc đột xuất khi có sự cố.

+ Thông số giám sát: CO, SO₂, NO₂, tổng bụi lơ lửng, tiếng ồn.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

5.2. Giai đoạn vận hành:

- Giám sát nước thải: Theo hợp đồng đầu nối nước thải với đơn vị quản lý, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Liên Hà Thái.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật. *h*

